

SỰ CHỦ ĐỘNG, SÁNG TẠO CỦA TRUNG ƯƠNG CỤC MIỀN NAM TRONG LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH RUỘNG ĐẤT CỦA ĐẢNG Ở NAM BỘ (1951-1954)

TS ĐOÀN THỊ HƯƠNG

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Ngày nhận:

4-5-2022

Ngày thẩm định, đánh giá:

7-5-2022

Ngày duyệt đăng:

10-5-2022

Tóm tắt: Thực hiện chủ trương Đại hội II (1951) của Đảng, Trung ương Cục miền Nam được thành lập thay cho Xứ ủy Nam Bộ. Từ tháng 6-1951, Trung ương Cục chính thức đi vào hoạt động, trực tiếp lãnh đạo kháng chiến ở Nam Bộ; chủ động, sáng tạo lãnh đạo thực hiện chính sách ruộng đất của Đảng phù hợp với thực tiễn Nam Bộ. Khác với Bắc Bộ, Trung Bộ, việc thực hiện chính sách ruộng đất ở Nam Bộ (1951-1954), chủ yếu là tạm cấp ruộng đất của đế quốc, Việt gian, địa chủ vắng mặt cho nông dân không có hoặc thiếu ruộng đất, giảm tô và vận động địa chủ hiến điền mà không thực hiện “cải cách ruộng đất”, góp phần củng cố sức mạnh khối đại đoàn kết dân tộc, đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi.

Từ khóa:

Trung ương Cục miền Nam; chính sách ruộng đất; tạm cấp; giảm tô; hiến điền; kháng chiến chống thực dân Pháp

1. Lãnh đạo thực hiện tạm cấp ruộng đất; thực hiện giảm tô, giảm tức; đẩy mạnh vận động địa chủ hiến điền

Xuất phát từ nghiên cứu thấu đáo chính sách ruộng đất của Đảng, am hiểu sâu sắc đặc điểm tình hình Nam Bộ, tiếp nối những thành tựu của Xứ ủy Nam Bộ đã đạt được từ những năm 1945-1950, Trung ương Cục miền Nam có những sáng tạo, đầy bản lĩnh chính trị trong quá trình lãnh đạo thực hiện chính sách ruộng đất của Đảng trên địa bàn Nam Bộ trong những năm 1951-1954. Cùng với việc lãnh đạo quân dân Nam Bộ thực hiện tự cấp, tự túc, xây dựng kinh tế kháng chiến, Trung ương Cục miền Nam chỉ đạo các địa phương tiếp tục

thực hiện 3 công tác chủ yếu là: tạm cấp ruộng đất; giảm tô, giảm tức; đẩy mạnh vận động địa chủ hiến điền.

Tạm cấp ruộng đất của Pháp và Việt gian, giao đất vắng chủ cho nông dân cày cấy được Trung ương Cục xác định là công tác trọng tâm và chỉ đạo tiến hành liên tục trong vùng giải phóng và vùng du kích ta kiểm soát, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm nhằm đáp ứng nhu cầu kháng chiến. Để thực hiện chủ trương đó, Trung ương Cục lãnh đạo các cấp chính quyền tiến hành điều tra nông thôn và vận động địa chủ tham gia hiến điền (lúc đó gọi là “địa chủ khai minh”), qua đó tịch thu ruộng đất của Pháp và Việt gian mà trước đây chưa nắm hết.

Kết quả: Cần Thơ thu được thêm 25.000 ha, Sóc Trăng 27.000 ha. Tính đến tháng 6-1952, 11 tỉnh ở Nam Bộ là Bà Chợ (Bà Rịa - Chợ Lớn), Thủ Biên, Gia Định Ninh, Mỹ Tho, Long Châu Hà, Bến Tre, Vĩnh Trà, Cần Thơ, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Rạch Giá đã tạm cấp hơn 227.100 mẫu ruộng cho 341.513 nhân khẩu ở Nam Bộ¹.

Tại miền Tây Nam Bộ, Đảng bộ, chính quyền tỉnh Bạc Liêu đã tạm cấp cho các hộ dân nghèo trong vùng giải phóng 50.000 ha, vùng ven thị xã Bạc Liêu cấp cho 90% số hộ cần đất. Đảng bộ, chính quyền tỉnh Cần Thơ tạm cấp được 45.000 ha và Sóc Trăng cấp được 42.000 ha, chiếm khoảng 50% đất canh tác ở vùng nông thôn giải phóng và vùng du kích ta kiểm soát. Ngoài ra, Cần Thơ còn tạm giao 9.600 ha và Sóc Trăng 10.000 ha đất của điền chủ vắng mặt để nông dân mượn canh tác².

Về triệt để thực hiện giảm tô được tiến hành trong vùng chính quyền cách mạng kiểm soát đã thu được nhiều kết quả. Ngay từ sau Cách mạng Tháng Tám thành công, có nhiều địa chủ bỏ chạy, ruộng đất bỏ hoang nhiều, nông dân sử dụng ruộng đó sản xuất và tự định mức tô. Đến năm 1953, phần lớn địa chủ còn ở lại đã giảm tô, mức địa tô giảm từ 20 đến 50%³. Trong các vùng căn cứ: Dương Minh Châu, Châu Thành, tỉnh Gia Định Ninh, căn cứ Đồng Nai của tỉnh Thủ Biên, Long Điền - Đất Đỏ của tỉnh Bà Chợ hình thức địa tô gần như không còn, vì hầu hết không còn địa chủ. Căn cứ Mộc Hóa của tỉnh Mỹ Tho và Tân Hồng của tỉnh Long Châu Sa (Đồng Tháp Mười) chỉ còn ít địa chủ, việc giảm tô được thực hiện theo đúng quy định của Chính phủ. Sau thời gian dài, các cấp ủy Đảng, Đảng bộ các địa phương tích cực chỉ đạo thực hiện chính sách giảm tô đã đem lại quyền lợi thiết thực cho nông dân, góp phần thúc đẩy tinh thần sản xuất và chiến đấu, đóng góp cho kháng chiến.

Việc tạm cấp ruộng, giảm tô có tác dụng đẩy mạnh phong trào tăng gia sản xuất, xây dựng

xã chiến đấu, phong trào nuôi dưỡng bộ đội địa phương, phát triển “tiểu nông đoàn” và Hội nông dân ở một số địa phương. Những thành quả trong việc thực hiện chính sách ruộng đất có tác động to lớn cả về chính trị, xã hội làm thất bại “chính sách điền địa” lừa mỵ của chính quyền địch.

Cuộc vận động hiến điền được Trung ương Cục chỉ đạo đẩy mạnh. Sau những kết quả tích cực mà Xứ ủy Nam Bộ đã đạt được trong 5 năm đầu kháng chiến, Trung ương Cục miền Nam tiếp tục đẩy mạnh phong trào hiến điền với những điều chỉnh sát hơn tình hình nông thôn Nam Bộ. Cuộc vận động hiến điền chủ yếu được phát động ở các địa phương miền Tây Nam Bộ, vùng do chính quyền cách mạng kiểm soát nơi có khá đông địa chủ sở hữu nhiều ruộng đất.

Trung ương Cục miền Nam lãnh đạo Phân Liên khu miền Tây và các đảng bộ tỉnh trong vùng căn cứ phát động mạnh mẽ cuộc “*vận động hiến điền*”⁴. Trung ương Cục miền Nam chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền tổ chức cho địa chủ tiến bộ, ủng hộ kháng chiến học tập về đường lối kháng chiến và chính sách ruộng đất của Đảng. Qua học tập, nhiều địa chủ là cán bộ, bộ đội, những địa chủ có tinh thần yêu nước, ủng hộ kháng chiến, hoặc chấp hành sự lãnh đạo của chính quyền cách mạng, đã tình nguyện hiến phần lớn ruộng đất.

Cuộc vận động hiến điền kéo dài trong 3 năm (1951-1953), đạt kết quả khá tốt: tỉnh Cần Thơ đã vận động địa chủ hiến 50.000 ha; tỉnh Sóc Trăng 45.000 ha; tỉnh Rạch Giá 11.000 ha... Phong trào hiến điền đã đem lại thành quả tích cực cả về đời sống sản xuất và góp phần bảo đảm chính sách Mặt trận đoàn kết rộng rãi ở Nam Bộ. Tuy nhiên trong khi vận động hiến điền, do cán bộ địa phương chưa làm chặt chẽ, có những nơi địa chủ lợi dụng hiến ruộng xấu hoặc ruộng đất hoang, như ở Cần Thơ, Sóc Trăng.

Bên cạnh những thành tựu đạt được, việc thực hiện chính sách ruộng đất ở Nam Bộ cũng bộc lộ một số hạn chế. Sau những thắng lợi giành được, vào giai đoạn cuối kháng chiến, nhiều tỉnh ở miền Đông Nam Bộ ít chú ý lãnh đạo giảm tô; một số tỉnh (Long Châu Sa, Mỹ Tho, Gia Định Ninh) chỉ làm giao kèo để chống âm mưu lấy lại ruộng hoặc tăng tô. Nhiều nơi cả ở miền Đông và miền Tây Nam Bộ, địa chủ dựa vào thế lực hội tề, hoặc khi địch lấn chiếm để tăng tô. Ở nhiều nơi, cấp ủy, chính quyền địa phương trong vùng du kích lợi lòng việc chỉ đạo giảm tô nên địa chủ bằng nhiều cách, lợi dụng tình cảm của nông dân hoặc dựa vào thế lực của địch để tăng tô. Nông dân vì thiếu tổ chức, giáo dục và lãnh đạo nên không dám đấu tranh. Vùng đồng bào Công giáo và đồng bào Khmer vẫn chưa thực hiện giảm tô đúng mức, tức vẫn còn quá nặng, nên đời sống của nông dân chưa được cải thiện nhiều. Việc tạm cấp đất đai cũng có khuyết điểm và nảy sinh một số vấn đề đòi hỏi Trung ương Cục miền Nam phải nghiên cứu tìm biện pháp giải quyết. Một số nơi không nắm vững chính sách ruộng đất đã lấy ruộng đất của phú nông (trước vốn là tá điền được Chính phủ ta cho mượn đất) chia cho bản cổ nông nên gây ra xung đột trong các bộ phận nông dân này. Ở miền Tây, nông dân bị cướp đất nhiều lần nên họ không phấn khởi với chủ trương tạm cấp đất. Nhiều nơi, việc tuyên truyền, vận động nông dân chưa được thấu đáo nên việc tạm cấp ruộng đất, giảm tô không đạt được nhiều hiệu quả chính trị.

Giữa năm 1953, Trung ương Cục miền Nam chỉ rõ khuyết điểm lớn của Nam Bộ trong thực hiện chính sách ruộng đất: “Từ khi thi hành chính sách ruộng đất của Đảng đến nay đã 7, 8 năm rồi mà việc giảm tô chưa hoàn thành, vấn đề tạm cấp chưa tổng kết được. Nguyên nhân là vì: ý thức giai cấp, sách lược nông thôn cán bộ chưa nắm vững,

còn nhiều hữu khuynh, không thiết tha đến quyền lợi nông dân, phương pháp thi hành không lấy giáo dục, xây dựng lý tưởng làm căn bản nên cán bộ chưa thông suốt chủ trương chính sách. Trong cấp ủy Đảng, trong chính quyền, nhất là ở xã, địa chủ, phú nông còn nắm địa vị chủ yếu nên chính sách của Đảng, của Chính phủ ở nông thôn không được triệt để thi hành”⁵.

Những thành công và cả những hạn chế trong thi hành chính sách ruộng đất, đấu tranh giảm tô đang được Trung ương Cục miền Nam nghiên cứu hướng giải quyết thì vào năm 1953, chính quyền Bảo Đại - Nguyễn Văn Tâm ra 4 đạo dụ về vấn đề ruộng đất nhằm lừa mị nông dân, dung túng cho địa chủ cướp lại ruộng đất của nông dân đã được Chính phủ ta tạm cấp, tạm giao. Chúng dùng mọi hình thức tuyên truyền “chính sách điền địa” ăn cướp của chúng và xuyên tạc chính sách ruộng đất của ta; cho máy bay rải truyền đơn, sách báo trong những cuộc càn quét; phát tài liệu tuyên truyền cho nhân dân ra vào buôn bán giữa vùng ta và vùng tạm chiếm. Chính quyền ngụy lập những tổ chức phản động để tập hợp, lôi kéo địa chủ; tổ chức những cuộc “hội nghị địa chủ”, vận động địa chủ trở về vùng ta kiểm soát xin lại ruộng đất (do chính quyền địa phương quản lý). Chính quyền tay sai còn tiến hành các cuộc càn quét, cướp bóc, giết hại dã man, dồn ép dân chạy ra vùng tạm chiếm, vào các đồn điền, hoặc buộc thanh niên phải đi lính, phục vụ trong quân đội ngụy.

Trung ương Cục miền Nam một mặt lãnh đạo phát huy cao vai trò của Nông hội, đẩy mạnh hoạt động của Nông hội trong việc điều tra toàn diện tình hình nông thôn Nam Bộ; mặt khác, xác định cụ thể tinh thần, thái độ của từng loại địa chủ ở Nam Bộ, đề ra đối sách phù hợp: không công nhận quyền sở hữu ruộng đất của địa chủ phản động, đối với địa chủ có liên hệ hoặc xin phép chính quyền ta thì có thể cho lại loại ruộng vắng chủ và làm cho

họ hiểu rõ chính sách và quy định của Chính phủ; đồng thời phải giáo dục nông dân ý thức giác ngộ đấu tranh bảo vệ quyền lợi của giai cấp mình.

2. Thực hiện chính sách ruộng ruộng đất của Đảng phù hợp với thực tiễn Nam Bộ

Tháng 1-1953, Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ tư thông qua bản Cương lĩnh của Đảng Lao động Việt Nam về chính sách ruộng đất. Nghị quyết Hội nghị nêu rõ: Đề tiến tới chính sách ruộng đất của Đảng trong năm 1953, chúng ta phải phóng tay *phát động quần chúng nông dân triệt để giảm tô*, thực hiện giảm tức, chia lại công điền, chia hẳn ruộng đất của thực dân Pháp và việt gian cho nông dân, chủ yếu là triệt để giảm tô, nhằm thỏa mãn một yêu cầu chính đáng về kinh tế của nông dân...; *chinh đồn Đảng, chinh đồn nông hội, chinh quyền và mặt trận*.... đập tan uy thế chính trị của địa chủ phong kiến, giành ưu thế chính trị cho nông dân lao động ở nông thôn. *Công tác phát động quần chúng năm nay là một bước cần thiết để chuẩn bị cải cách ruộng đất*⁶.

Từ sau khi nhận được NQTƯ 4, Trung ương Cục miền Nam giải thích nhiều trên báo chí và trong các lớp tập huấn, các hội nghị về đường lối chính sách ruộng đất của Đảng cho các cấp bộ Đảng. Tuy nhiên cho đến cuối năm 1953, công tác tuyên truyền, phát động quần chúng nảy sinh nhiều lệch lạc, sai lầm ở các cấp, địa phương. Tại nhiều địa bàn căn cứ của các tỉnh Nam Bộ, báo chí của ta tuyên truyền khắp nơi chủ trương cấp hẳn, giao ruộng không thu tô, giảm tô có thoái tô theo tinh thần trong Báo cáo của đồng chí Trường-Chinh⁷, khi chưa có chỉ thị của Trung ương đã gây xôn xao trong Đảng và nhân dân. Một vài nơi cấp ủy tự động rục rịch phát động quần chúng, không chờ chỉ thị của cấp trên, có nơi đảng viên và quần chúng tự đứng dậy đấu tranh, đưa cả bản cổ nông chống trung nông và phú nông. Một số

cấp ủy, chính quyền xã ở Hưng Mỹ, Tân Hưng Đông (Bạc Liêu) tự phát động quần chúng nông dân đấu tranh, buộc địa chủ ngoan cố phải đóng đủ thuế nông nghiệp, trả lại ruộng đất và tài sản đã chiếm của nông dân từ thời Pháp thuộc... Ở nhiều nơi, địa chủ phản động ngoan cố dùng nhiều thủ đoạn xảo quyệt để lợi dụng đối phó như bán đất, biến tô thành tức, chạy ra thành phố, mua chuộc tá điền... thậm chí, trong Đảng, nhiều đồng chí có thành phần xuất thân địa chủ tỏ ra hoang mang tiêu cực, không dám nhận thành phần hoặc khai man thành phần giai cấp.

Trung ương Cục miền Nam cho rằng: “Tất cả những việc trên đây biểu lộ tình cảm phát động của chúng ta mạnh. Nhưng cũng biểu lộ tình trạng vô tổ chức, nóng nảy cấp tính của một số đồng chí và cấp ủy...; quan niệm vấn đề một cách chủ quan phiến diện, quá đơn giản không thấy hết tầm quan trọng lớn lao của vấn đề nên đã gây nhiều tai hại”⁸. Do các cấp ủy không chỉ đạo uốn nắn, điều chỉnh kịp thời, nên nơi thì quá “tả”, nơi lại “hữu” khuynh, gây ảnh hưởng tiêu cực chính sách đoàn kết dân tộc.

Trước thực tế đó, để kịp thời sửa chữa sai lầm, Trung ương Cục miền Nam ra *Chỉ thị tạm ngừng phát động quần chúng*, giao nhiệm vụ cho Ban Nông vận Trung ương Cục miền Nam tổ chức tổng điều tra lại tình hình ruộng đất, tìm hiểu tâm tư nguyện vọng của các giai cấp, tầng lớp ở nông thôn Nam Bộ, chuẩn bị chu đáo trước khi phát động quần chúng⁹.

Kết quả điều tra của Ban Nông vận Trung ương Cục miền Nam cho thấy, bản cổ nông không phải đi ở chỉ còn rất ít người đi làm thuê theo ngày, tháng cho phú nông, địa chủ, họ không bị ràng buộc, áp bức bóc lột như trước Cách mạng Tháng Tám. Phần đông trong số họ đã được chính quyền ta cấp và giao đất; do làm ăn cần kiệm, một số đã tiến lên trung nông, cổ nông còn lại rất ít. Theo

số liệu điều tra thuế nông nghiệp 1952-1953 của xã Long Điền, tỉnh Bạc Liêu, trước Cách mạng Tháng Tám có 296 cổ nông, 698 bản nông, 79 trung nông, 13 phú nông thì đến năm 1953 con số tương ứng là: 32; 561; 478 và 33¹⁰. Do điều kiện ruộng đất ở Tây Nam Bộ rất rộng, nhiều ruộng, đất đai hoang hóa hoặc chưa được khai thác hết và do liên tục bị địch càn quét, đánh chiếm, nên rất nhiều nông dân không mặn mà với chính sách tạm cấp ruộng đất. Nguyện vọng của bản cổ nông là được chia hẳn ruộng đất, sử dụng hợp lý ruộng đất vắng chủ, đòi lại ruộng đất mà địa chủ chiếm đoạt của nông dân thời Pháp thuộc. Hiện tượng này càng phổ biến hơn khi được biết chủ trương Phát động quần chúng của Đảng.

Thành phần trung nông ngày càng đông đảo, chiếm ưu thế trong vùng căn cứ và vùng du kích, đời sống sung túc hơn trước, nên họ có điều kiện và nhiệt tình, hăng hái trong sản xuất, tích cực tham gia các hoạt động ủng hộ kháng chiến. Sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế nông nghiệp, ủng hộ các cơ quan của chính quyền ta, ủng hộ bộ đội, các hộ gia đình vẫn còn khoảng 100 đến 300 gia lúa, nhiều hộ đã mua được trâu bò, xuống ghe phục vụ sản xuất và sinh hoạt; thậm chí đã có hiện tượng sinh hoạt lãng phí, xa xỉ, thiếu tinh thần tiết kiệm, do chưa nhận thức đầy đủ về tính chất lâu dài, gian khổ của cuộc kháng chiến ở Nam Bộ¹¹. Phú nông phần nhiều phải tự túc sản xuất, hoặc có nhiều ruộng thu tô, có nhiều vốn, phương tiện sản xuất nên khá hơn trước, nhưng họ chưa có tinh thần hăng hái tham gia kháng chiến, không nộp đủ hoặc chậm nộp thuế, dây dưa trong thực hiện giảm tô, khai giầu diện tích...

Trong vùng nông thôn tạm bị chiếm, một số vùng du kích, địch thường xuyên khủng bố, đàn áp, cướp bóc dã man, bắt phu, bắt lính; cơ sở tan rã, nhân dân hoang mang, nhân cơ hội, địa chủ ngóc dậy cướp đất thu tô, áp bức nông dân. Tuy

đời sống khó khăn, gian khổ, nhưng tinh thần chiến đấu của nông dân rất cao; luôn hướng về kháng chiến, một số đã chạy vào vùng căn cứ xin cấp đất sinh sống.

Ngày 5-2-1954, Trung ương Cục miền Nam ban hành Chỉ thị thi hành chính sách “*thăng tay phát động quần chúng*” của Đảng ở Nam Bộ và tổ chức quán triệt các cấp bộ Đảng, đến từng đảng viên và quần chúng Nam Bộ nhằm làm cho các cấp bộ Đảng, cán bộ đảng viên và nhân dân thông suốt về nhiệm vụ chiến lược của Cách mạng Việt Nam, về chính sách ruộng đất của Đảng¹².

Nghiên cứu quan điểm chỉ đạo của Trung ương Đảng và nắm vững những đặc điểm, điều kiện chiến trường Nam Bộ, hiểu sâu sắc tình hình Nam Bộ, Trung ương Cục miền Nam khẳng định *Nam Bộ chưa đủ điều kiện để phát động quần chúng*. Chỉ thị của Trung ương Cục miền Nam viết: “Nam Bộ cũng như toàn quốc, nhất định phải thi hành phát động quần chúng thực hiện chính sách ruộng đất của Đảng, nhưng hiện nay tình hình chiến trường Nam Bộ chưa đủ điều kiện để phát động”¹³.

Căn cứ vào quan điểm chỉ đạo trong tài liệu *Phóng tay phát động quần chúng thực hiện chính sách ruộng đất trong năm 1953* của đồng chí Trường-Chinh, phải có đủ ba điều kiện là “Đại đa số nông dân đã yêu cầu; Nông hội đã tổ chức chặt chẽ; có đủ cán bộ để lãnh đạo, Trung ương đồng ý mới được phát động”¹⁴, Trung ương cục miền Nam vận dụng vào thực tế Nam Bộ và quy định rõ: “*Trong những vùng căn cứ địa du kích phải hội đủ 3 điều kiện: Tình hình quân sự, chính trị tương đối ổn định; Đa số quần chúng yêu cầu; Có đủ cán bộ lãnh đạo thì mới có thể phát động quần chúng thực hiện theo đúng chính sách ruộng đất của Đảng*”¹⁵.

Xét hoàn cảnh kinh tế - xã hội Nam Bộ, Trung ương Cục miền Nam nhận định, mặc dù các giai

cấp phân hóa rõ rệt, nhất là ở miền Tây Nam Bộ, nhu cầu về ruộng đất của nông dân cũng bức thiết nhưng tính chất chiến trường Nam Bộ là chiến trường du kích cài răng lược, đa số là vùng du kích và vùng tạm chiếm, vùng căn cứ địa du kích còn nhỏ bé, (ngoài vùng căn cứ địa du kích ở Bạc Liêu và một vùng khác ở Cần Thơ, Sóc Trăng là có đủ điều kiện) nên không thực hiện được chính sách ruộng đất của Đảng. Điều kiện về cán bộ cũng chưa hội đủ; do chưa được chỉnh huấn nên nhiều cấp bộ Đảng quân, dân, chính còn bị chi phối, ảnh hưởng bởi tư tưởng địa chủ, phong kiến. Cán bộ không được chỉnh huấn đầy đủ, chưa nắm vững chính sách của Đảng, tình hình nông thôn rất phức tạp, khi thi hành sẽ có nhiều lệch lạc rất nguy hiểm. Việc phát động quần chúng là một phong trào vận động quần chúng lớn lao, nếu không dựa trên sự tự giác, tự nguyện của đa số quần chúng mà thi hành theo lối mệnh lệnh ban ơn, làm thay thì sẽ chắc chắn thất bại.

Với tinh thần trách nhiệm cao trước Đảng, trước nhân dân, Trung ương Cục miền Nam chỉ thị: “Trong khi Nam Bộ chưa thi hành chính sách phát động quần chúng thì tất cả những sắc lệnh, nghị định mới của Trung ương, Chính phủ về vấn đề ruộng đất từ sau khi có chỉ thị phát động quần chúng sẽ chưa thi hành ở Nam Bộ (...) những nơi nào đã phát động hoặc rục rịch phát động phải cương quyết đình chỉ ngay và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Đảng”¹⁶.

Trong vùng căn cứ địa, phải tích cực chuẩn bị hội tụ đủ 3 điều kiện cần thiết như đã nêu trên thì sẽ tiến hành đúng như Trung ương đã chỉ thị. Riêng vùng du kích và vùng tạm bị chiếm không thi hành chính sách phát động quần chúng; những nơi cơ sở của ta khá thì dùng biện pháp kết hợp yêu cầu của quần chúng với thuyết phục địa chủ, chính quyền dân xếp, thỏa mãn một phần yêu cầu kinh tế của nông dân. Chú trọng kết hợp lãnh đạo quần chúng

đấu tranh chống sưu cao thuế nặng, chống bắt lính... với lãnh đạo đấu tranh chống áp bức, bóc lột của địa chủ ngoan cố, phản động, nhằm đem lại quyền lợi thiết thực cho nông dân, đảm bảo thực hiện chính sách đoàn kết rộng rãi quần chúng nhân dân chống đế quốc và địa chủ phản động.

Phát huy những kinh nghiệm và thành tựu trong thực hiện chính sách ruộng đất từ giai đoạn trước, Trung ương Cục miền Nam đề ra một số phương hướng, nhiệm vụ trước mắt cho các cấp ủy và các địa phương Nam Bộ nhằm đẩy mạnh lãnh đạo thực hiện tốt chính sách ruộng đất của Đảng, Chính phủ tại Nam Bộ. Các cấp bộ Đảng phải nhận thức rõ, quán triệt sách lược nông thôn của Đảng áp dụng tại Nam Bộ là: “Dựa vào bản cổ nông, đoàn kết chặt chẽ với trung nông, liên hiệp với phú nông, đối với địa chủ thì căn cứ nguyên tắc đập tan thế lực chính trị, làm yếu thế lực kinh tế, phân biệt địa chủ tuân theo pháp luật, địa chủ lớn, địa chủ vừa, địa chủ nhỏ mà định thái độ đối đãi khác nhau”¹⁷. Phải chống tư tưởng “tả” khuynh và “hữu” khuynh trong khi phát động quần chúng. Tiếp tục tiến hành điều tra nông thôn, khắc phục những thiếu sót trong công tác điều tra nông thôn trước đó như chỉ chú ý về mặt tổ chức, thiếu về mặt tư tưởng, ý thức giai cấp, nóng vội trong chỉ đạo... Các cấp ủy Đảng phải nhận định đúng tầm quan trọng của công tác điều tra nông thôn, chịu trách nhiệm trước Đảng và khẩn trương tiến hành. Tiến hành chinh đốn Nông hội thường xuyên trong công việc hằng ngày, xây dựng cho Nông hội ý thức giai cấp, giáo dục chính sách của Đảng. Cùng cổ Nông hội tiến hành song song và có kế hoạch từng vùng, từng bước ăn khớp với cùng cổ Đảng...

Bên cạnh phương hướng, nhiệm vụ trên, Trung ương Cục miền Nam chỉ rõ một số biện pháp cụ thể để kịp thời chinh đốn, ổn định tình hình: Đối với những nơi đã lỡ tuyên bố cấp hãn, giảm tô có

thoái tồ, hoặc đã trả lại ruộng đất cho nông dân thì để nguyên không thay đổi, nhằm tránh làm đảo lộn công việc làm ăn sinh sống của nhân dân. Nơi nào đang tiến hành phát động thì phải ngừng ngay lại. Khác với Bắc Bộ và Trung Bộ, tiến hành triệt để cải cách ruộng đất, *Chính sách ruộng đất của Đảng thực hiện ở Nam Bộ chủ yếu vẫn là giảm tô*. Cụ thể: đấu tranh giữ ở mức giảm tô 25%; chưa thi hành thoái tồ ở Nam Bộ; giảm tức thực hiện theo Sắc lệnh của Chính phủ và chủ trương chung của Đảng; tiếp tục tạm cấp ruộng đất của Pháp và Việt gian cho dân cày nghèo; đối với đất vắng chủ, trong vùng căn cứ địa du kích không tuyên bố tạm giao cho nhưng thực hiện khẩu hiệu “ai cày người ấy hưởng” và đóng thuế nông nghiệp.

Việc thực thi chính sách ruộng đất một cách chủ động, quyết đoán, sáng tạo của Trung ương Cục đã bảo đảm củng cố khối đại đoàn kết dân tộc, không gây ra những nhân tố bất lợi cho kháng chiến. Tại các vùng căn cứ, sau mấy năm thi hành chính sách ruộng đất và nhất là từ 1953, thi hành chính sách kinh tế - tài chính mới của Đảng đã thúc đẩy sản xuất phát triển, đời sống nhân dân trong vùng căn cứ được cải thiện; phần lớn trung nông, bần cố nông đều hăng hái tham gia kháng chiến, kiến quốc, hoàn thành tốt các chính sách thuế nông nghiệp, sản xuất, tòng quân.

Quá trình lãnh đạo thực hiện chính sách ruộng đất của Đảng ở Nam Bộ (1951-1954) thể hiện tinh thần chủ động, sáng tạo, bản lĩnh quyết đoán, tinh thần trách nhiệm cao của tập thể cơ quan Trung ương Cục miền Nam. Thấu triệt đường lối, chủ trương của Đảng, đồng thời luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, bám sát, nắm vững thực tiễn; kịp thời phát hiện và kiên quyết khắc phục, hiệu chỉnh những sai lầm, bất cập nảy sinh trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện chính sách ruộng đất theo nhiều phương cách linh hoạt, mềm dẻo, “không làm tổn hại khối đoàn kết dân tộc”, gắn

với bảo đảm bình ổn xã hội nông thôn... là những ưu điểm nổi bật, cũng là những kinh nghiệm quý có thể vận dụng trong lãnh đạo thực hiện chính sách ruộng đất hiện nay.

1. Trung ương Cục miền Nam: “Báo cáo tình hình chung ở Nam Bộ năm 1952”, tài liệu lưu tại Viện Lịch sử Đảng

2. Đoàn Thị Hương: *Trung ương Cục miền Nam trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1951-1954)*, Nxb Lý luận chính trị, H, 2018, tr. 54

3. Phân Liên khu ủy miền Đông: “Báo cáo tình hình cải cách ruộng đất từ sau Cách mạng tháng Tám và tình hình nông thôn hiện nay, (4-11-1953)”, tài liệu lưu tại Viện Lịch sử Đảng

4. Hội nghị cán bộ Trung ương lần thứ 6, (họp từ ngày 14 đến ngày 18-1-1949), Trung ương Đảng chủ trương “gây phong trào hiến ruộng”.

5. Trung ương Cục miền Nam: “Báo cáo tình hình Công tác nông vận 6 tháng đầu năm 1953 và nhiệm vụ Công tác 6 tháng cuối năm 1953”, tài liệu lưu tại Viện Lịch sử Đảng

6. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2001, T.14, tr.129-130

7. Xem: “Báo cáo của Đồng chí Trường-Chinh tại Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa II) Về mục đích, ý nghĩa, phương châm, phương pháp và kế hoạch thực hiện chính sách cải cách ruộng đất”. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2001, T. 14, tr. 31-83

8. Lê Duẩn: “Báo cáo tình hình Nam Bộ từ toàn quốc kháng chiến đến đầu năm 1952”, tài liệu lưu tại Viện Lịch sử Đảng

9, 10, 11. Trung ương Cục miền Nam: “Báo cáo của Trung ương Cục miền Nam về tình hình và nhiệm vụ mới” năm 1954, tài liệu lưu tại Viện Lịch sử Đảng

12, 13, 15, 16, 17. Trung ương Cục miền Nam: “Chi thị của TWC Về thi hành chính sách thẳng tay phát động quần chúng của Đảng ở Nam Bộ” (5-2-1954), tài liệu lưu tại Viện Lịch sử Đảng

14. Lê Duẩn: *Về chiến tranh nhân dân Việt Nam*, Nxb CTQG, H, 1993, tr.12.